

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2911/DS-ST

Ngày: 10/8/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Khê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tâm

2. Ông Mai Thanh Giàu

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
Thành phố Thủ Đức

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:
272/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4086/2023/QĐXXST-DS ngày 12
tháng 7 năm 2023. giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NNVPTMM

Địa chỉ: LH, phường TC, quận B, thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Trần Đức T, sinh năm: 1963 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: NTĐ, phường T, thành phố T, Thành phố H

2. Bị đơn: ông Trần Sinh Đ, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: TVĐ, phường LC, thành phố T, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Trần Đức T, trình bày:

Ngày 04/08/2020, giữa khách hàng Ông Trần Sinh Đ và A Chi nhánh ĐSG có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-202001193.

- Số tiền cho vay theo hợp đồng tín dụng là 1,800,000,000 đồng.

- Khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản là: Quyền sử dụng đất tại Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Tp.HCM, diện tích 161,5 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CO 282892, số vào sổ cấp GCN CS 05985 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM ngày 23/08/2019. Chủ tài sản là Ông Trần Sinh Đ.

Từ khi vay vốn cho đến nay đã thanh toán được số tiền là: 32,276,712 đồng. Trong đó: Trả gốc: 0 đồng, Trả lãi: 32,276,712 đồng.

- Từ ngày 21/10/2020 đến nay Ông Trần Sinh Đ không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân Hàng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã cử cán bộ làm việc, đơn đốc nhiều lần nhưng Ông Trần Sinh Đ vẫn chưa trả nợ.

- Tổng nợ gốc và lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến hết ngày 10/08/2023: 2,466,737,260 đồng. Trong đó:

- + Nợ gốc: 1,800,000,000 đồng.

- + Nợ lãi trong hạn: 125,709,041 đồng.

- + Nợ lãi quá hạn: 541,028,219 đồng.

Nay A Chi nhánh ĐSG làm đơn này kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng buộc Ông Trần Sinh Đ phải thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn ông Trần Sinh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Về tố tụng, Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về thời hạn tố tụng, Tòa án vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-202001193 ngày 04/08/2020 xác định ông Trần Sinh Đ còn nợ Ngân hàng NNVPTMM số tiền tạm tính đến ngày xét xử là 2.446.737.260 (hai tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi) đồng là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng NNVPTMM và ông Trần Sinh Đ thỏa thuận về việc Ngân hàng NNVPTMM và ông Trần Sinh Đ ký Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-202001193 ngày 04/08/2020. Số tiền vay là 1.800.000 (một tỷ tám trăm triệu) đồng. Ông Trần Sinh Đ sử dụng số tiền nhằm mục đích hoàn thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa số 98 tờ bản đồ số 18 thuộc xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Sinh Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Trần Sinh Đ trả số tiền đã vay nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Tại Phiếu yêu cầu xác minh số 1077/TATPTĐ ngày 13/3/2023 xác định: bị đơn ông Trần Sinh Đ hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ: TVD, phường LC, thành phố T, Thành phố H. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-202001193 ngày 04/08/2020, ông Trần Sinh Đ xác định địa chỉ liên hệ tại địa chỉ TVD, phường LC thành phố T, Thành phố H và khi rời khỏi nơi cư trú ông Trần Sinh Đ không thông báo cho phía Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Ông Trần Sinh Đ đã được Tòa án triệu tập để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giao các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Trần Sinh Đ vắng mặt không cho biết lý do nên căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng NNVPTMM khởi kiện yêu cầu ông Trần Sinh Đ trả số tiền tạm tính đến ngày 10/8/2023 là 2.446.737.260 (hai tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và khoản lãi phát sinh từ ngày 11/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vay tiền giữa Ngân hàng NNVPTMM được lập thành văn bản (Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-202001193, phụ lục hợp đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy Ngân hàng NNVPTMM yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Sinh Đ trả số tiền tạm tính đến ngày 10/8/2023 là 2.466.737.260 (hai tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi) đồng là phù hợp với các Điều 463; 466; 468; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Ngân hàng NNVPTMM đối với bị đơn là ông Trần Sinh Đ.

Buộc ông Trần Sinh Đ phải trả cho Ngân hàng NNVPTMM số tiền tạm tính đến ngày 10/8/2023 là 2.466.737.260 (hai tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi) đồng. Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Sinh Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-202001193 ngày 04/8/2020 và phụ lục hợp đồng giữa các bên.

Trường hợp ông Trần Sinh Đ không trả được nợ vay. Ngân hàng NNVPTMM có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trần Sinh Đ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Sinh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 81.334.745 (tám mươi một triệu ba trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi lăm) đồng.

Ngân hàng NNVPTMM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng NNVPTMM số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.339.455 (ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/202/0008046 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- VKSND TPTĐ;
- THADS TPTĐ;
- Dương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Khê